TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST- KDTM	*Quảng Trị, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST - KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị VPBank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Khách hàng doanh nghiệp 1,

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Tiến L - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3, số đường 108 T, phường Đi, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M; Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn L – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ của công ty: Số 03 H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Văn L – sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố 14 B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tiền nợ gốc và nợ lãi:

Các bên đương sự thống nhất thoả thuận: Tính đến ngày 01/12/2025, tổng dư nợ gốc và lãi phải trả của các hợp đồng tín dụng (gồm: Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: CLC-34933-01 ký ngày 13/01/2025; Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSĐB số: Thauchionline SME-111426 ký ngày 09/07/2024; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày

22/12/2023) mà công ty công ty TNHH thương mại và dịch vụ M còn nợ và phải trả cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 01/12/2025 là: 1.155.743.781 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi mốt đồng)*.

Trong đó: + Nợ gốc: 580.771.202 đồng
+ Nợ lãi trong hạn: 4.373.220 đồng
+ Nợ lãi quá hạn: 25.648.759 đồng
+ Nợ lãi chậm trả: 965.064 đồng
+ Nợ thấu chi: 330.768.849 đồng
+ Nợ thẻ tín dụng: 213.216.687 đồng.

- Về phương án và thời gian công ty TNHH thương mại và dịch vụ M trả nợ cho Ngân hàng TMCP V:

Các bên đương sự thống nhất thoả thuận: Chậm nhất đến hết ngày 30/01/2026 bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 01/12/2025: 1.155.743.781 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi mốt đồng)*.

Trong đó: + Nợ gốc: 580.771.202 đồng
+ Nợ lãi trong hạn: 4.373.220 đồng
+ Nợ lãi quá hạn: 25.648.759 đồng
+ Nợ lãi chậm trả: 965.064 đồng
+ Nợ thấu chi: 330.768.849 đồng
+ Nợ thẻ tín dụng: 213.216.687 đồng

- Ngoài ra, đại diện Ngân hàng V và công ty TNHH thương mại và dịch vụ M đồng ý còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng VPBank tính kể từ ngày 02/12/2025 đến ngày thực tế trả hết nợ.

- Về xử lý tài sản đảm bảo thế chấp cho khoản vay đến hạn trả nợ gốc, trả nợ mà công ty TNHH thương mại và dịch vụ M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng:

Trường hợp Bị đơn vi phạm không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với một trong các lộ trình trả nợ như đã cam kết thoả thuận nêu trên thì công ty TNHH thương mại và dịch vụ M và ông Phan Văn Lg đồng ý để Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

+ **Tài sản bảo đảm /biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:**

Tài sản đảm bảo 1: Xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER, số máy: P4AT2937179, số khung: FF80MW110023, mang biển số 73C-121.45 Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 032238, Do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/11/2020, thuộc quyền sở hữu Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ M. Xác lập thế chấp tại V theo hợp đồng thế chấp số: QBI/22208/HĐTC ký ngày 04/10/2022;

Tài sản đảm bảo 2*:* Xe ô tô nhãn hiệu FORLAND số loại THACO, số máy: YC4E16033E36M2H00661, số khung: RNHD950CCH063534, mang biển số 73C-158.30(T) Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 73018367, Do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/11/2023, thuộc quyền sở hữu Công ty

TNHH Thương Mại và Dịch Vụ M. Xác lập thế chấp tại V theo hợp đồng thế chấp số: CLC-7923-111426-HĐTC-01 ký ngày 21/11/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ (sữa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số CLC-7923-111426-HĐTC-01 ký ngày 21/11/2023) ký ngày 22/11/2023.

Biện pháp bảo đảm khác: Bảo lãnh cá nhân của ông Phan Văn L (CCCD số: 044068009315); theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-8496/23/SME/BLCN-01 ký ngày 25/09/2023 tại V.

- Trường hợp sau khi xử lý hết tài sản Bảo Đảm nêu trên mà vẫn không thu đủ nợ cho Ngân hàng thì công ty TNHH thương mại và dịch vụ M và ông Phan Văn L đồng ý tiếp tục trả nợ và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế, kê biên phát mại các tài sản khác của công ty TNHH thương mại và dịch vụ M và ông Phan Văn L để thu hồi toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

- ***Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:***

Các đương sự thống nhất thoả thuận: Bị đơn là công ty TNHH thương mại và dịch vụ M phải chịu nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 23.336.156 đồng (làm tròn thành 23.336.000 (*Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn).*

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là: 22.638.039 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, không trăm ba mươi chín đồng)* đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001781 ngày 14 tháng 11 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đang có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;*
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phú Quảng